TÒA ÁN NHÂN DÂN **TXCL** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TXCL, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Tám

2/ Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - *Thư ký Tòa án nhân dân TXCL tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TXCL tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trân Quốc Vương – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân TXCL tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vy Thị Minh H**, sinh năm 1991,

Địa chỉ: Tổ 25, ấp A, xã PVC, huyện CC, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh **Võ Văn C,** sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp PH, xã LK, TXCL, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị H, vắng mặt anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25-11-2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Vy Thị Minh H trình bày:*

Chị Vy Thị Minh H và anh Võ Văn C tự nguyện chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã PVC, huyện CC, Thành phố H. Từ khi kết hôn, chị H và anh C chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay chị H không còn chung sống với anh C. Mặc dù, chị H và anh C đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có 03 con chung tên Võ Ngọc L, sinh ngày 20-8-2008; Võ Ngọc p, sinh ngày 08-7-2015 và Võ Ngọc Đăng K, sinh ngày 23-4-2018. Từ khi chị H và anh C không còn chung sống, con chung do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cuộc sống ổn định, đảm bảo về mặt vật chất, tinh thần. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Võ Văn C trình bày*:

Anh C thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi và đã không còn chung sống từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nay anh C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Chị H và anh C có 03 con chung tên Võ Ngọc L, sinh ngày 20-8-2008; Võ Ngọc p, sinh ngày 08-7-2015 và Võ Ngọc Đăng K, sinh ngày 23-4-2018. Từ khi chị H và anh C không còn chung sống, con chung do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cuộc sống ổn định, đảm bảo về mặt vật chất, tinh thần. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung, anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con nhưng theo khả năng thu nhập mỗi tháng có nhiều thì cấp dưỡng nhiều, ít thì cấp dưỡng ít.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn chị Vy Thị Minh H trình bày từ sau khi Tòa án hòa giải cho đến nay anh C không có thay đổi, nay chị H cương quyết xin ly hôn với anh C;

chị giữ nguyên yêu cầu nuôi con chung; về mức cấp dưỡng nuôi con chị H xác định hiện nay thu nhập của anh C chưa ổn định vì anh C mới thay đổi công việc, bản thân anh C cũng không có tài sản riêng, mức thu nhập của chị H hiện nay khoảng 10.000.000đồng/tháng nên chị H chỉ yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đồng/cháu; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Bị đơn Võ Văn C vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm*:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thị Minh H: Cho chị Vy Thị Minh H và anh Võ Văn C ly hôn; Về nuôi con chung nhằm đảm ổn định cuộc sống cho các cháu Võ Ngọc L, Võ Ngọc p và Võ Ngọc Đăng K, đề nghị giao con chung cho chị Vy Thị Minh H tiếp tục nuôi dưỡng; anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 750.000đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét do các bên không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Vy Thị Minh H yêu cầu ly hôn với bị đơn Võ Văn C có nơi cư trú tại ấp PH, xã LK, TXCL, tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TXCL tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Vy Thị Minh H và anh Võ Văn C xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời khai của chị Vy Thị Minh H và anh Võ Văn C đã thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẩn, điều kiện nuôi con chung, tài sản chung, nợ

chung. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là sự thật.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh C, Hội đồng đồng xét xử thấy rằng mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị H và anh C lại phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được, khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị cũng đã ly thân một khoảng thời gian dài. Mặc dù, anh C không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian qua anh C và chị H không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, không thể sống chung được nữa nên chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh C. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh C.

[3] Về con chung: Các cháu Võ Ngọc L, Võ Ngọc p và Võ Ngọc Đăng K chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Giữa chị H và anh C đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, sự thỏa thuận này giữa chị H và anh C đã đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt của con chung và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao con chung tên Võ Ngọc L, sinh ngày 20-8-2008; Võ Ngọc p, sinh ngày 08-7-2015 và Võ Ngọc Đăng K, sinh ngày 23-4-2018 cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh C có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vy Thị Minh H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đồng/cháu; anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con nhưng theo khả năng thu nhập mỗi tháng có nhiều thì cấp dưỡng nhiều, ít thì cấp dưỡng ít. Anh Võ Văn C không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, mức cấp dưỡng nuôi con mà chị H yêu cầu tương đương với ½ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con, phù hợp với việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu của mỗi con chung, khả năng

thực tế của anh C và quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thì chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thị Minh H.

1/ Về hôn nhân: Nguyên đơn Vy Thị Minh H được ly hôn với bị đơn Võ Văn C.

2/ Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc L, sinh ngày 20-8-2008; Võ Ngọc p, sinh ngày 08-7-2015 và Võ Ngọc Đăng K, sinh ngày 23-4-2018 cho chị Vy Thị Minh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Võ Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 750.000đồng thời gian cấp dưỡng nuôi con từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Anh Võ Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Vy Thị Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Văn C chậm thi hành thì phải chiụ thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Về án phí: Nguyên đơn Vy Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018271 ngày 23-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TXCL, do đó xem như đã nộp xong án phí.

Anh Võ Văn C chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS TXCL, TG;
- UBND xã PVC, huyện CC, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm Loan